

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/9/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quý

2. Ông Quách Hà Vĩnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị M - Sinh năm: 1991

HKTT: Thôn Sồi, xã Thành Minh, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.
Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 31/8/2018).

- Bị đơn: Anh Đỗ Trọng T - Sinh năm: 1987

HKTT: Thôn Chính Thành, xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Đường Xuân Anh – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 8, trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/8/2018, bản tự khai ngày 13/8/2018 và tại phiên hòa giải ngày 30/8/2018 chị Bùi Thị M trình bày: Chị và anh Đỗ Trọng T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh T thường xuyên tụ tập rượu chè, hay đánh đập chị. Chị đã về nhà bố mẹ để sinh sống từ tháng 10/2017. Từ đó đến nay, vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thùy Tr, sinh ngày 05/9/2016. Nếu ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tr cho đến khi cháu thành niên, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/8/2018 và tại phiên hòa giải ngày 30/8/2018 anh Đỗ Trọng T trình bày: Anh và chị Bùi Thị M kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại UBND xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá. Sau ngày cưới, cuộc sống vợ chồng hoà thuận được 01 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do điều kiện kinh tế trong gia đình khó khăn nên vợ chồng hay khúc mắc, cãi vã nhau. Xét thấy gia đình nào rồi cũng có lúc xích mích, nhưng vẫn có thể khắc phục được. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Nhưng nếu chị M vẫn cương quyết ly hôn, anh cũng đồng ý với ý kiến của chị M. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đỗ Thùy Tr, sinh ngày 05/9/2016. Nếu ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tr cho đến khi cháu thành niên, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn - Ông Đường Xuân Anh trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng, giữa chị M và anh T đã xảy ra quá nhiều mâu thuẫn và không thể khắc phục được. Việc này đã có chính quyền địa

phương xác nhận. Đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của chị M trên cơ sở các quy định của pháp luật giải quyết cho chị M được ly hôn anh T nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người phụ nữ. Do con chung của vợ chồng là cháu Đỗ Thùy Tr, sinh ngày 05/9/2016, hiện nay cháu chưa được 03 tuổi cần giao cháu Tr cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là đúng pháp luật. Phía chị M đã có văn bản trình bày rõ nguyện vọng của mình. Tuy nhiên do công việc, chị M không thể có mặt để tham gia phiên tòa được nên chị M đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị M và anh Đỗ Trọng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Trục, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, luôn bất đồng quan điểm. Anh T thường xuyên tụ tập rượu chè, hay đánh đập chị M. Mặt khác do điều kiện kinh tế trong gia đình khó khăn nên vợ chồng hay khúc mắc, cãi vã bất hòa. Vợ chồng không khắc phục được nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay, không ai quan tâm tới ai. Việc này đã được trưởng thôn Chính Thành và UBND xã Thành Trục xác nhận. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Đỗ Trọng T để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Chị Bùi Thị M và anh Đỗ Trọng T có 01 con chung là cháu Đỗ Thùy Tr, sinh ngày 05/9/2016. Cả hai bên đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi

con, không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu của hai bên đương sự là hoàn toàn chính đáng thể hiện trách nhiệm của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Nhưng xét hoàn cảnh thực tế cháu Tr hiện tại đang ở với chị M, chưa được 3 tuổi, đang còn nhỏ, giới tính nữ, rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ, bên cạnh mẹ. Để đảm bảo khả năng phát triển bình thường và điều kiện học hành ổn định cho cháu, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống và sinh hoạt hàng ngày của cháu. Nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu Đỗ Thùy Tr cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng nhằm ưu tiên và đảm bảo quyền lợi cho người phụ nữ là cần thiết và để anh T được quyền đi lại trông nom chăm sóc giáo dục con chung là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị M không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị M phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 điều 28, khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị M được ly hôn anh Đỗ Trọng T.

Về con cái: Giao cháu Đỗ Thùy Tr, sinh ngày 05/9/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Bùi Thị M phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng

án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số AA/2016/0003399 ngày 09/8/2018. Chị M đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị M và anh Đỗ Trọng T. Chị M và anh T có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Trục
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Quách Hà Vĩnh

Nguyễn Văn Quý

Phạm Văn Hùng

